

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU    CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/KDTM-PT

Ngày: 13 - 11 – 2020

V/v Tranh chấp hợp đồng Tín dụng

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Hải Hà

*Các Thẩm phán:* Bà Bùi Thị Phương Loan

Ông Đặng Minh Trung

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Trọng Bằng là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:* Ông Bùi Trung Biển - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2020/TLPT-KDTM ngày 02 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Do bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 06/2020/KDTM-ST ngày 25 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐ-PT ngày 14 tháng 10 năm 2020, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần P; Địa chỉ: Quận H, Thành Phố N.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Tô Thanh L, Phó Phòng Quản lý rủi ro và bà Trịnh Bé T, Phó Trưởng Phòng Khách hàng doanh nghiệp của Ngân hàng thương mại cổ phần P, chi nhánh C; Địa chỉ: số 5A, đường An Dương Vương, phường 7, thành phố C là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (văn bản ủy quyền số: 1094/GUQ-BIDV.CM ngày 24/9/2019, có mặt).

*Bị đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng thương mại Th; Địa chỉ: Số 130/4, đường Phạm Hồng Thám, khóm 2, phường 4, thành phố C.

*Người đại diện hợp pháp của bị đơn:* Ông Phan Hoàng B, sinh năm 1959; Địa chỉ: số 196, đường Trần Hưng Đạo, khóm 8, phường 5, thành phố C là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn (văn bản ủy quyền ngày 13/11/2019, có mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Thái Bách T1, sinh năm 1964
2. Bà Vương Thị Thanh T2, sinh năm 1966

Cùng địa chỉ: Số 130/4, đường Phạm Hồng Thám, khóm 2, phường 4, thành phố C.

*Người đại diện hợp pháp của ông T1, bà T2:* Ông Phan Hoàng B, sinh năm 1959; Địa chỉ: số 196, đường Trần Hưng Đạo, khóm 8, phường 5, thành phố C (Theo văn bản ủy quyền ngày 30/10/2019 và ngày 13/11/2019, có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 24/9/2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 08 tháng 01 năm 2015, Ngân hàng thương mại cổ phần P, chi nhánh C (gọi tắt là Ngân hàng) ký hợp đồng tín dụng số: 03/2015/6179104/HĐTD cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng thương mại Th (gọi tắt là Công ty Th) vay vốn với số tiền là 400.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất 10%/năm (điều chỉnh 06 tháng 01 lần theo thông báo của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh), mục đích vay là mua ô tô tải phục vụ nhu cầu vận chuyển vật liệu xây dựng, thi công công trình. Khi vay, Công ty Th có thể chấp tài sản là xe ô tô mang biển số kiểm soát 69C-013.22 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 001036 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 03/01/2015, việc thế chấp có làm hợp đồng và có công chứng chứng thực theo hợp đồng thế chấp tài sản số: 05/2015/6179104/HĐBĐ ngày 08/01/2015. Quá trình vay tính đến ngày 24/8/2020, Công ty Th còn nợ số tiền vốn là 25.000.000 đồng và nợ tiền lãi là 9.866.146 đồng.

Ngày 27 tháng 01 năm 2016, Ngân hàng tiếp tục ký hợp đồng tín dụng số: 02/2016/6179104/HĐTD cho vay vốn với số tiền là 350.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 10,5%/năm (áp dụng đến hết ngày 30/6/2016, sau đó được điều chỉnh 06 tháng 01 lần theo thông báo của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh), mục đích vay là mua ô tô tải phục vụ nhu cầu vận chuyển vật liệu xây dựng, thi công công trình. Khi vay, Công ty Th có thể chấp tài sản là xe ô tô mang biển số kiểm soát 69C-023.28 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 003107 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 18/01/2016 cùng xe ô tô mang biển số kiểm soát 69C-020.02 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 002153 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 11/08/2015. Việc thế chấp 02 chiếc xe ô tô nêu trên có làm hợp đồng, có công chứng chứng thực theo hợp đồng thế chấp tài sản số: 05/2016/6179104/HĐBĐ ngày 27/01/2016. Quá trình vay tính đến ngày 24/8/2020, Công ty Th còn nợ số tiền vốn là 31.000.000 đồng và nợ tiền lãi là 11.459.479 đồng.

Ngày 08 tháng 6 năm 2016, Ngân hàng ký tiếp hợp đồng tín dụng số: 58/2016/6179104/HĐTD cho Công ty Th vay vốn với số tiền là 160.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 11%/năm (áp dụng đến hết ngày 30/6/2016, sau đó được điều chỉnh 06 tháng 01 lần theo thông báo của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh), mục đích vay là mua ô tô tải phục vụ nhu cầu vận chuyển vật liệu xây dựng, thi công công trình. Khi vay, Công ty Th có thể chấp tài sản là xe ô tô mang biển số kiểm soát 69C-026.95 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 004152 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 06/06/2016, việc thế chấp có làm hợp đồng và có công chứng chứng thực theo hợp đồng thế chấp tài sản số: 23/2016/6179104/HĐBĐ ngày 08/06/2016. Quá trình vay tính đến ngày 24/8/2020, Công ty Th còn nợ số tiền vốn là 46.000.000 đồng và nợ tiền lãi là 15.087.727 đồng.

Ngày 28 tháng 9 năm 2016, Ngân hàng ký tiếp hợp đồng tín dụng số: 81/2016/6179104/HĐTD cho Công ty Th vay vốn với số tiền là 1.380.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 11%/năm (điều chỉnh 06 tháng 01 lần theo thông báo của Ngân hàng từng thời kỳ), mục đích vay là mua ô tô tải phục vụ nhu cầu vận chuyển vật liệu xây dựng, thi công công trình. Khi vay, Công ty Th có thể chấp tài sản là xe ô tô mang biển số kiểm soát 69C-029.09 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005015 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 21/09/2016, việc thế chấp có làm hợp đồng và có công chứng chứng thực theo hợp đồng thế chấp tài sản số: 49/2016/6179104/HĐBĐ ngày 28/09/2016. Quá trình vay tính đến ngày 24/8/2020, Công ty Th còn nợ số tiền vốn là 828.000.000 đồng và nợ tiền lãi là 223.980.229 đồng.

Ngày 16 tháng 01 năm 2017, Ngân hàng tiếp tục ký hợp đồng tín dụng số: 01/2017/6179104/HĐTD cho Công ty Th vay vốn với số tiền là 38.186.776.000 đồng, thời hạn vay 84 tháng, lãi suất 11%/năm (áp dụng đến hết ngày 30/6/2017, sau đó được điều chỉnh 06 tháng 01 lần theo thông báo của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh), mục đích vay là đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất gạch không nung. Để đảm bảo khoản vay này, Công ty Th đã thế chấp các tài sản gồm:

+ Xe máy chuyên dùng mang biển số kiểm soát 69XA-0679 theo giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng số 564/XMCD ngày 05/09/2016; xe máy chuyên dùng mang biển số kiểm soát 69LA-0126 theo giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng số 98/XMCD ngày 17/04/2017; xe máy chuyên dùng mang biển số kiểm soát 69LA-0131 theo giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng số 103/XMCD ngày 30/05/2017 và xe máy chuyên dùng mang biển số kiểm soát 69LA-0132 theo giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng số 104/XMCD ngày 30/05/2017, việc thế chấp có làm hợp đồng và có công chứng chứng thực theo hợp đồng thế chấp tài sản số: 66/2017/6179104/HĐBĐ ngày 19/10/2017.

+ Máy móc thiết bị bao gồm: Dây chuyền sản xuất gạch; trạm trộn tự động; máy ép gạch không nung; hệ thống phun sương dưỡng hộ; hệ thống xếp gạch tự động; kệ chứa gạch; tấm pallet định hình; đường dây trung thế vào trạm

560KVA và xe nâng hàng theo hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số: 02/2017/6179104/HĐBĐ ngày 16/01/2017 và văn bản sửa đổi bổ sung số: 01/02/2017/6179104/SĐBS ngày 24/7/2018.

+ Công trình trên đất bao gồm: Nhà xưởng; Nhà điều hành sản xuất; các công trình phụ trợ (san lấp mặt bằng, nhà xe, cổng, hàng rào, nhà bảo vệ, hệ thống giao thông, sân đường, hệ thống thoát nước và hệ thống cấp nước, hệ thống phòng cháy chữa cháy, chống sét và hệ thống điện theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 201064 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 22/5/2018 theo hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số: 03/2017/6179104/HĐBĐ ngày 16/01/2017 và Văn bản sửa đổi, bổ sung số: 01/03/2017/6179104/SĐBS ngày 24/7/2018.

Và quá trình vay tính đến ngày 24/8/2020, Công ty Th còn nợ số tiền vốn là 33.437.323.635 đồng và nợ tiền lãi là 8.442.842.569 đồng.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017, Ngân hàng tiếp tục ký hợp đồng tín dụng số: 51/2017/6179104/HĐTD cho Công ty Th vay vốn với số tiền là 23.389.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất xác định theo từng lần rút vốn, mục đích vay là bổ sung vốn lưu động. Để đảm bảo khoản vay này, Công ty Th đã thế chấp các tài sản gồm:

+ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận số CD 358812 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 14/7/2016 theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 34/2016/6179104/HĐBĐ ngày 27/7/2016.

+ Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số: 38/HĐTG ngày 24/8/2015 theo hợp đồng cầm cố tiền gửi số: 76/2015/6179104/HĐBĐ ngày 24/8/2015 (đã thỏa thuận, xử lý xong trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng) và máy móc thiết bị cán tol theo hợp đồng thế chấp tài sản số: 104/2015/1154114/HĐBĐ ngày 25/12/2015 (hiện Công ty Th đã chuyển đổi mua tài sản khác nên Ngân hàng không yêu cầu xử lý hợp đồng này).

+ Xe ô tô mang biển số kiểm soát 69A-010.49 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 004230 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 19/02/2014; xe ô tô mang biển số kiểm soát 69L-7105 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 006118 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 31/8/2010 và xe máy chuyên dùng mang biển số kiểm soát 69XA-0355 theo giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng số 191/XMCD do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Cà Mau cấp ngày 04/11/2011, việc thế chấp có làm hợp đồng và có công chứng chứng thực theo hợp đồng thế chấp tài sản số: 46/2014/6179104/HĐBĐ ngày 08/5/2014.

+ Xe ô tô mang biển số kiểm soát 69C-019.68 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 002213 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 18/8/2015; xe ô tô mang biển số kiểm soát 69C-019.03 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 002209 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 18/8/2015; xe ô tô mang biển số kiểm soát

69C-019.28 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 002212 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 18/8/2015; xe ô tô mang biển số kiểm soát 69C-019.56 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 002211 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 18/8/2015; xe ô tô mang biển số kiểm soát 69C-023.07 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 003105 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 08/01/2016; xe máy chuyên dùng mang biển số kiểm soát 69XA-0560 theo giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng số 416/XMCD do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/7/2015; xe máy chuyên dùng mang biển số kiểm soát 69XA-0525 theo giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng số 379/XMCD do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Cà Mau cấp ngày 04/3/2015 và xe máy chuyên dùng mang biển số kiểm soát 69XA-0561 theo giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng số 417/XMCD do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/7/2015, việc thế chấp có làm hợp đồng và có công chứng chứng thực theo hợp đồng thế chấp tài sản số: 46/2016/6179104/HĐBĐ ngày 22/9/2016.

Đồng thời, ông Thái Bách T1 và bà Vương Thị Thanh T2 đã thế chấp tài sản của ông T1, bà T2 cho Ngân hàng để bảo đảm nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng số: 51/2017/6179104/HĐTD ngày 25/9/2017, cụ thể như sau:

+ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận số BY 580126 do UBND thành phố Cà Mau cấp ngày 05/6/2015 theo Hợp đồng thế chấp bất động sản của bên thứ ba số: 55/2015/6179104/HĐBĐ ngày 03/7/2015.

+ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận số BL 188086 do UBND thành phố Cà Mau cấp ngày 28/8/2012 cùng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận số BD 500332 do UBND thành phố Cà Mau cấp ngày 17/12/2010 theo Hợp đồng thế chấp bất động sản của bên thứ ba số: 48/2014/6189175/HĐBĐ ngày 08/5/2014 và Văn bản sửa đổi, bổ sung số: 01/48/2014/6189175/SĐBS ngày 22/9/2016.

+ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận số CA 162826 do UBND thành phố Cà Mau cấp ngày 15/01/2016 theo Hợp đồng thế chấp bất động sản của bên thứ ba số: 04/2016/6179104/HĐBĐ ngày 20/01/2016 và Văn bản sửa đổi, bổ sung số: 01/04/2016/6179104/SĐBS ngày 22/9/2016.

+ Xe ô tô mang biển số kiểm soát 69H-3849 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005020 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 27/01/2010, theo Hợp đồng thế chấp bất động sản của bên thứ ba số: 45/2014/6189175/HĐBĐ ngày 08/05/2014.

Quá trình vay, đối với khoản nợ tại hợp đồng này, Công ty Th đã trả được số tiền 413.000.000 đồng nên tính đến ngày 24/8/2020, Công ty Th còn nợ số tiền vốn là 20.086.000.000 đồng và nợ tiền lãi là 4.715.537.702 đồng.

Trong quá trình thực hiện các hợp đồng tín dụng trên, giữa Ngân hàng và Công ty Th đã thỏa thuận bán một số tài sản thế chấp và đối trừ số tiền hiện có trong các hợp đồng tiền gửi, tiền bảo lãnh dự thầu của Công ty Th để thanh toán một phần nợ vốn, nợ lãi cho Ngân hàng. Tuy nhiên cho đến nay, Công ty Th vẫn không thực hiện đúng nghĩa vụ cam kết trong hợp đồng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty Th thanh toán một lần hết toàn bộ tổng số tiền nợ vốn gốc, nợ lãi, lãi quá hạn tính đến ngày 24/8/2020 là 67.872.097.487 đồng trong đó, nợ gốc là 54.453.323.635 đồng và nợ lãi 13.418.773.852 đồng (trong đó lãi trong hạn là 11.079.955.396 đồng, lãi quá hạn là 2.338.818.456 đồng) cùng khoản nợ lãi, lãi quá hạn, phí phát sinh cho đến khi Công ty Th thanh toán xong nợ. Đồng thời, yêu cầu phát mãi các tài sản thế chấp để đảm bảo các khoản vay theo các hợp đồng tín dụng nêu trên trừ Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số: 38/HĐTG ngày 24/8/2015 theo hợp đồng cầm cố tiền gửi số: 76/2015/6179104/HĐBĐ ngày 24/8/2015 bởi hợp đồng này, giữa Ngân hàng cùng với Công ty Th đã thỏa thuận xử lý xong. Đối với việc yêu cầu miễn lãi suất quá hạn, xin trả dần nợ vốn gốc và yêu cầu gia hạn giấy lưu hành các xe tải, xe ô tô, Ngân hàng không đồng ý.

*Tại lời khai trong quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa, ông Phan Hoàng B là người đại diện theo hợp pháp của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:*

Ông Phan Hoàng B thừa nhận bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có ký kết các hợp đồng tín dụng, các hợp đồng thế chấp, cầm cố tài sản với Ngân hàng. Hiện còn nợ và đồng ý thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 24/8/2020 là 67.872.097.487 đồng trong đó nợ gốc là 54.453.323.635 đồng, nợ lãi 13.418.773.852 đồng và tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng nhưng do bị đơn đang gặp khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh nên yêu cầu Ngân hàng xem xét miễn lãi suất quá hạn cho bị đơn và xin trả dần số tiền vốn gốc còn nợ đến khi chuyển nhượng được tài sản sẽ trả hết nợ cho Ngân hàng, trường hợp bị đơn không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng ý để Ngân hàng yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý kê biên, phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp. Đồng thời, việc vi phạm nghĩa vụ cam kết trong các hợp đồng tín dụng nêu trên một phần là do lỗi của Ngân hàng không gia hạn giấy lưu hành các xe tải, xe ô tô cho bị đơn nhằm tạo điều kiện cho bị đơn hoạt động kinh doanh dẫn đến bị đơn không hoạt động được nên không trả được lãi và vốn cho Ngân hàng chứ không phải là lỗi hoàn toàn của bị đơn. Hơn nữa, quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng không cung cấp danh sách chi tiết các khoản nợ của từng hợp đồng tín dụng như số tiền lãi của từng hợp đồng, mức lãi suất áp dụng, số tiền lãi mà bị đơn đã trả trong khi quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã bán một số tài sản thế chấp của bị đơn, thu số tiền gửi giữ của bị đơn tại các hợp đồng tiền gửi mà bị đơn đã cầm cố cho Ngân hàng và thu số tiền bảo lãnh dự thầu của bị đơn. Do đó, bị đơn đề nghị Ngân hàng cung cấp số liệu chi tiết để phía bị đơn cân đối xem cần xử lý tài sản

thể chấp nào để thanh toán nợ cho Ngân hàng, vì tổng giá trị tài sản thế chấp của bị đơn hiện nay lớn hơn nghĩa vụ bị đơn phải thực hiện cho Ngân hàng.

*Tại bản án sơ thẩm Kinh doanh thương mại số 06/2020/TLPT-KDTM ngày 02/10/2020 của Tòa án thành phố Cà Mau đã quyết định:* Căn cứ các Điều 342, 355, 357 của Bộ luật dân sự năm 2005 và các Điều 299, 317, 318, 327 của Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ vào các Điều 30, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 của Luật Tổ chức tín dụng năm 2010; Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng thương mại Th.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng thương mại Th có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam các khoản tính đến ngày 24/8/2020 với tổng số tiền là 67.872.097.487 đồng (sáu mươi bảy tỷ, tám trăm bảy mươi hai triệu, không trăm chín mươi bảy nghìn, bốn trăm tám mươi bảy đồng) trong đó số tiền nợ gốc là 54.453.323.635 đồng, tiền lãi trong hạn là 11.079.955.396 đồng, lãi quá hạn là 2.338.818.456 đồng và lãi phát sinh theo quy định tại các hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán hết nợ vốn.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 24/8/2020, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng thương mại Th còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ vốn chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ vốn này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng thương mại Th phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng thương mại Th giao các tài sản thế chấp là:

+ Xe ô tô mang biển số kiểm soát 69C-013.22 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 001036 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 03/01/2015 theo hợp đồng thế chấp tài sản số: 05/2015/6179104/HĐBĐ ngày 08/01/2015.

+ Xe ô tô mang biển số kiểm soát 69C-023.28 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 003107 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 18/01/2016 cùng xe ô tô mang biển số kiểm soát 69C-020.02 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 002153 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 11/08/2015 theo hợp đồng thế chấp tài sản số: 05/2016/6179104/HĐBĐ ngày 27/01/2016.

+ Xe ô tô mang biển số kiểm soát 69C-026.95 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 004152 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 06/06/2016 theo hợp đồng thế chấp tài sản số: 23/2016/6179104/HĐBĐ ngày 08/06/2016.

+ Xe ô tô mang biển số kiểm soát 69C-029.09 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005015 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 21/09/2016 theo hợp đồng thế chấp tài sản số: 49/2016/6179104/HĐBĐ ngày 28/09/2016.

+ Xe máy chuyên dùng mang biển số kiểm soát 69XA-0679 theo giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng số 564/XMCD ngày 05/09/2016; xe máy chuyên dùng mang biển số kiểm soát 69LA-0126 theo giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng số 98/XMCD ngày 17/04/2017; xe máy chuyên dùng mang biển số kiểm soát 69LA-0131 theo giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng số 103/XMCD ngày 30/05/2017 và xe máy chuyên dùng mang biển số kiểm soát 69LA-0132 theo giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng số 104/XMCD ngày 30/05/2017 theo hợp đồng thế chấp tài sản số: 66/2017/6179104/HĐBĐ ngày 19/10/2017.

+ Máy móc thiết bị bao gồm: Dây chuyền sản xuất gạch; trạm trộn tự động; máy ép gạch không nung; hệ thống phun sương dưỡng hồ; hệ thống xếp gạch tự động; kệ chứa gạch; tấm pallet định hình; đường dây trung thế vào trạm 560KVA và xe nâng hàng theo hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số: 02/2017/6179104/HĐBĐ ngày 16/01/2017 và văn bản sửa đổi, bổ sung số: 01/02/2017/6179104/SĐBS ngày 24/7/2018.

+ Công trình trên đất bao gồm: Nhà xưởng; Nhà điều hành sản xuất; các công trình phụ trợ (san lấp mặt bằng, nhà xe, cổng, hàng rào, nhà bảo vệ, hệ thống giao thông, sân đường, hệ thống thoát nước và hệ thống cấp nước, hệ thống phòng cháy chữa cháy, chống sét và hệ thống điện theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 201064 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 22/5/2018 theo hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số: 03/2017/6179104/HĐBĐ ngày 16/01/2017 và Văn bản sửa đổi, bổ sung số: 01/03/2017/6179104/SĐBS ngày 24/7/2018.

+ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận số CD 358812 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 14/7/2016 theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 34/2016/6179104/HĐBĐ ngày 27/7/2016.

+ Xe ô tô mang biển số kiểm soát 69A-010.49 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 004230 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 19/02/2014; xe ô tô mang biển số kiểm soát 69L-7105 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 006118 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 31/8/2010 và xe máy chuyên dùng mang biển số kiểm soát 69XA-0355 theo giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng số 191/XMCD do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Cà Mau cấp ngày 04/11/2011 theo hợp đồng thế chấp tài sản số: 46/2014/6179104/HĐBĐ ngày 08/5/2014.



+ Xe ô tô mang biển số kiểm soát 69C-019.68 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 002213 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 18/8/2015; xe ô tô mang biển số kiểm soát 69C-019.03 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 002209 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 18/8/2015; xe ô tô mang biển số kiểm soát 69C-019.28 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 002212 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 18/8/2015; xe ô tô mang biển số kiểm soát 69C-019.56 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 002211 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 18/8/2015; xe ô tô mang biển số kiểm soát 69C-023.07 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 003105 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 08/01/2016; xe máy chuyên dùng mang biển số kiểm soát 69XA-0560 theo giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng số 416/XMCD do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/7/2015; xe máy chuyên dùng mang biển số kiểm soát 69XA-0525 theo giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng số 379/XMCD do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Cà Mau cấp ngày 04/3/2015 và xe máy chuyên dùng mang biển số kiểm soát 69XA-0561 theo giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng số 417/XMCD do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/7/2015 theo hợp đồng thế chấp tài sản số: 46/2016/6179104/HĐBĐ ngày 22/9/2016.

+ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận số BY 580126 do UBND thành phố Cà Mau cấp ngày 05/6/2015 theo Hợp đồng thế chấp bất động sản của bên thứ ba số: 55/2015/6179104/HĐBĐ ngày 03/7/2015.

+ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận số BL 188086 do UBND thành phố Cà Mau cấp ngày 28/8/2012 cùng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận số BD 500332 do UBND thành phố Cà Mau cấp ngày 17/12/2010 theo Hợp đồng thế chấp bất động sản của bên thứ ba số: 48/2014/6189175/HĐBĐ ngày 08/5/2014 và Văn bản sửa đổi, bổ sung số: 01/48/2014/6189175/SĐBS ngày 22/9/2016.

+ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận số CA 162826 do UBND thành phố Cà Mau cấp ngày 15/01/2016 theo Hợp đồng thế chấp bất động sản của bên thứ ba số: 04/2016/6179104/HĐBĐ ngày 20/01/2016 và Văn bản sửa đổi, bổ sung số: 01/04/2016/6179104/SĐBS ngày 22/9/2016.

+ Xe ô tô mang biển số kiểm soát 69H-3849 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005020 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 27/01/2010 theo Hợp đồng thế chấp bất động sản của bên thứ ba số: 45/2014/6189175/HĐBĐ ngày 08/05/2014.

Để xử lý phát mãi theo quy định của Luật Thi hành án dân sự thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 09/9/2020 Công ty Th kháng cáo với nội dung: Xem xét mức lãi và mức lãi quá hạn mà Ngân hàng áp dụng với Công ty Thái Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ Luật tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng thương mại Th. Giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 06/2020/KDTM-ST ngày 25/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Tại phiên Tòa phía bị đơn và nguyên đơn đều thừa nhận nội dung cho vay, số tiền cho vay 54.453.323.635 đồng (năm mươi bốn tỷ bốn trăm năm mươi ba triệu ba trăm hai mươi ba nghìn sáu trăm ba mươi lăm đồng), tiền lãi tính đến ngày 24/8/2020 là 13.418.773.852 đồng (trong đó lãi trong hạn là 11.079.955.396 đồng, lãi quá hạn là 2.338.818.456 đồng) theo hợp đồng tín dụng và các hợp đồng thế chấp đều đúng như nội dung thỏa thuận giữa hai bên, và các bên đều thực hiện các thủ tục thế chấp theo quy định của pháp luật, cả hai bên đương sự không tranh chấp về các nội dung này. Tuy nhiên phía bị đơn xác định do tình trạng kinh doanh khó khăn ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 nên bị đơn yêu cầu được giảm lãi suất từ tháng 01/2020 đến nay.

[2] Vấn đề yêu cầu giảm lãi suất phía nguyên đơn không đồng ý, hiện Ngân hàng cũng không nhận được chủ trương chung là giảm lãi suất của Ngân hàng nhà nước và phía đại diện hợp pháp của nguyên đơn cũng không có thẩm quyền quyết định nên không chấp nhận yêu cầu của bị đơn. Xét quá trình vay các bên tự nguyện thỏa thuận và thực hiện mức lãi suất theo đúng thỏa thuận và trong khuôn khổ luật Các Tổ chức tín dụng và các quy định có liên quan. Do đó việc giảm lãi suất là quyền quyết định của nguyên đơn, nguyên đơn không chấp nhận nên Hội đồng xét xử không có căn cứ ghi nhận sự thỏa thuận cũng như không có cơ sở xem xét phản kháng cáo của bị đơn.

[3] Đối với yêu cầu của Công ty Th về vấn đề tài sản công ty thế chấp nếu có bên thứ 3 chấp nhận mua thì đề nghị Ngân hàng cho phép chuyển nhượng để thanh toán nợ gốc cho Ngân hàng. Các loại xe đề nghị Ngân hàng ký các giấy phép lưu hành, nếu không ký giấy phép thì đề nghị Ngân hàng nhận xe về quản lý. Các phương tiện xe thế chấp cho Ngân hàng đề nghị Ngân hàng xem xét giảm lãi suất đối với khoản vay có tài sản là thế chấp xe. Ngân hàng không thống nhất chỉ thống nhất chuyển giao theo thủ tục khi bản án có hiệu lực. Xét

quá trình thực hiện thì cả hai bên đương sự thống nhất giao tài sản là các loại xe ô tô và xe chuyên dùng cho phía bị đơn quản lý sử dụng để phục vụ cho sản xuất kinh doanh và bị đơn phải có nghĩa vụ thực hiện theo hợp đồng tín dụng đã ký kết nhưng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ, vi phạm hợp đồng nên nguyên đơn có quyền không gia hạn giấy phép hoạt động cho các loại xe nhằm tránh thất thoát tài sản cũng như giảm giá trị sử dụng là có căn cứ.

[4] Quan điểm đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Như phân tích trên đề nghị này là có cơ sở nên chấp nhận.

[5] Án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí phúc thẩm là 2.000.000 đồng, đã dự nộp được chuyển thu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét, có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ Luật Tố tụng dân sự; Các Điều 342, 355, 357 của Bộ luật dân sự năm 2005 và các Điều 299, 317, 318, 327 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91 của Luật Tổ chức tín dụng năm 2010; Các Điều 26 và 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng thương mại Th. Giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 06/2020/KDTM-ST ngày 25/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần P đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng thương mại Th.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng thương mại Th có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần P các khoản tính đến ngày 24/8/2020 với tổng số tiền là 67.872.097.487 đồng (sáu mươi bảy tỷ, tám trăm bảy mươi hai triệu, không trăm chín mươi bảy nghìn, bốn trăm tám mươi bảy đồng) trong đó số tiền nợ gốc là 54.453.323.635 đồng, tiền lãi trong hạn là 11.079.955.396 đồng, lãi quá hạn là 2.338.818.456 đồng và lãi phát sinh theo quy định tại các hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán hết nợ vốn.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 24/8/2020, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng thương mại Th còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ vốn chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong

hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ vốn này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng thương mại Th phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng thương mại Th giao các tài sản thế chấp là:

+ Xe ô tô mang biển số kiểm soát 69C-013.22 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 001036 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 03/01/2015 theo hợp đồng thế chấp tài sản số: 05/2015/6179104/HĐBĐ ngày 08/01/2015.

+ Xe ô tô mang biển số kiểm soát 69C-023.28 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 003107 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 18/01/2016 cùng xe ô tô mang biển số kiểm soát 69C-020.02 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 002153 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 11/08/2015 theo hợp đồng thế chấp tài sản số: 05/2016/6179104/HĐBĐ ngày 27/01/2016.

+ Xe ô tô mang biển số kiểm soát 69C-026.95 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 004152 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 06/06/2016 theo hợp đồng thế chấp tài sản số: 23/2016/6179104/HĐBĐ ngày 08/06/2016.

+ Xe ô tô mang biển số kiểm soát 69C-029.09 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005015 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 21/09/2016 theo hợp đồng thế chấp tài sản số: 49/2016/6179104/HĐBĐ ngày 28/09/2016.

+ Xe máy chuyên dùng mang biển số kiểm soát 69XA-0679 theo giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng số 564/XMCD ngày 05/09/2016; xe máy chuyên dùng mang biển số kiểm soát 69LA-0126 theo giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng số 98/XMCD ngày 17/04/2017; xe máy chuyên dùng mang biển số kiểm soát 69LA-0131 theo giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng số 103/XMCD ngày 30/05/2017 và xe máy chuyên dùng mang biển số kiểm soát 69LA-0132 theo giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng số 104/XMCD ngày 30/05/2017 theo hợp đồng thế chấp tài sản số: 66/2017/6179104/HĐBĐ ngày 19/10/2017.

+ Máy móc thiết bị bao gồm: Dây chuyền sản xuất gạch; trạm trộn tự động; máy ép gạch không nung; hệ thống phun sương dưỡng hồ; hệ thống xếp gạch tự động; kệ chứa gạch; tấm pallet định hình; đường dây trung thế vào trạm 560KVA và xe nâng hàng theo hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số: 02/2017/6179104/HĐBĐ ngày 16/01/2017 và văn bản sửa đổi, bổ sung số: 01/02/2017/6179104/SĐBS ngày 24/7/2018.

+ Công trình trên đất bao gồm: Nhà xưởng; Nhà điều hành sản xuất; các công trình phụ trợ (san lấp mặt bằng, nhà xe, cổng, hàng rào, nhà bảo vệ, hệ thống giao thông, sân đường, hệ thống thoát nước và hệ thống cấp nước, hệ thống phòng cháy chữa cháy, chống sét và hệ thống điện theo giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 201064 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 22/5/2018 theo hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số: 03/2017/6179104/HĐBĐ ngày 16/01/2017 và Văn bản sửa đổi, bổ sung số: 01/03/2017/6179104/SĐBS ngày 24/7/2018.

+ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận số CD 358812 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 14/7/2016 theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 34/2016/6179104/HĐBĐ ngày 27/7/2016.

+ Xe ô tô mang biển số kiểm soát 69A-010.49 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 004230 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 19/02/2014; xe ô tô mang biển số kiểm soát 69L-7105 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 006118 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 31/8/2010 và xe máy chuyên dùng mang biển số kiểm soát 69XA-0355 theo giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng số 191/XMCD do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Cà Mau cấp ngày 04/11/2011 theo hợp đồng thế chấp tài sản số: 46/2014/6179104/HĐBĐ ngày 08/5/2014.

+ Xe ô tô mang biển số kiểm soát 69C-019.68 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 002213 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 18/8/2015; xe ô tô mang biển số kiểm soát 69C-019.03 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 002209 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 18/8/2015; xe ô tô mang biển số kiểm soát 69C-019.28 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 002212 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 18/8/2015; xe ô tô mang biển số kiểm soát 69C-019.56 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 002211 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 18/8/2015; xe ô tô mang biển số kiểm soát 69C-023.07 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 003105 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 08/01/2016; xe máy chuyên dùng mang biển số kiểm soát 69XA-0560 theo giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng số 416/XMCD do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/7/2015; xe máy chuyên dùng mang biển số kiểm soát 69XA-0525 theo giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng số 379/XMCD do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Cà Mau cấp ngày 04/3/2015 và xe máy chuyên dùng mang biển số kiểm soát 69XA-0561 theo giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng số 417/XMCD do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/7/2015 theo hợp đồng thế chấp tài sản số: 46/2016/6179104/HĐBĐ ngày 22/9/2016.

+ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận số BY 580126 do UBND thành phố Cà Mau cấp ngày 05/6/2015 theo Hợp đồng thế chấp bất động sản của bên thứ ba số: 55/2015/6179104/HĐBĐ ngày 03/7/2015.

+ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận số BL 188086 do UBND thành phố Cà Mau cấp ngày 28/8/2012 cùng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với

đất theo giấy chứng nhận số BD 500332 do UBND thành phố Cà Mau cấp ngày 17/12/2010 theo Hợp đồng thế chấp bất động sản của bên thứ ba số: 48/2014/6189175/HĐBĐ ngày 08/5/2014 và Văn bản sửa đổi, bổ sung số: 01/48/2014/6189175/SĐBS ngày 22/9/2016.

+ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận số CA 162826 do UBND thành phố Cà Mau cấp ngày 15/01/2016 theo Hợp đồng thế chấp bất động sản của bên thứ ba số: 04/2016/6179104/HĐBĐ ngày 20/01/2016 và Văn bản sửa đổi, bổ sung số: 01/04/2016/6179104/SĐBS ngày 22/9/2016.

+ Xe ô tô mang biển số kiểm soát 69H-3849 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005020 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 27/01/2010 theo Hợp đồng thế chấp bất động sản của bên thứ ba số: 45/2014/6189175/HĐBĐ ngày 08/05/2014.

Để xử lý phát mãi theo quy định của Luật Thi hành án dân sự thu hồi nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

**Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.**

- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng thương mại Th phải chịu số tiền 175.872.000 đồng (một trăm bảy mươi lăm triệu, tám trăm bảy mươi hai nghìn đồng - chưa nộp).

- Ngân hàng thương mại cổ phần P không phải chịu. Ngày 01/10/2019, Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 84.837.000 đồng (tám mươi bốn triệu tám trăm ba mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000845 được trả lại toàn bộ cho Ngân hàng.

**Án phí phúc thẩm:** Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng thương mại Th phải chịu 2.000.000 đồng, đã dự nộp 2.000.000 đồng theo biên lai thu số 00022373 ngày 14/9/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị, phát sinh hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT, (TM:TANDTCM).

**(Đã ký)**

**Hoàng Thị Hải Hà**





